A. $S=3$. **B.** $S=5$. **C.** $S=\frac{5}{2}$. **D.** $S=\frac{3}{2}$.

Lời giải

Chọn A.

Ta có $AB=\sqrt{5}$; $AC=\sqrt{20}$; $BC=\sqrt{41}$.

$\Rightarrow p=\dfrac{\sqrt{5}+\sqrt{20}+\sqrt{41}}{2}$

$S=\sqrt{p(p-AB)(p-AC)(p-BC)}=3.$

Câu 26: Có hai giá trị m_1, m_2 để đường thẳng $x+my-3=0$ hợp với đường thẳng $x+y=0$ một góc $60°$. Tổng m_1+m_2 bằng:

A. -1. **B.** 1. **C.** -4. **D.** 4.

Lời giải

Chọn C.

Ta có $\cos(d,d')=60° \Leftrightarrow \left|\cos\left(\vec{n}_d,\vec{n}_{d'}\right)\right|=\frac{1}{2} \Leftrightarrow \dfrac{\left|\vec{n}_d.\vec{n}_{d'}\right|}{\left|\vec{n}_d\right|.\left|\vec{n}_{d'}\right|}=\frac{1}{2}$

$\Leftrightarrow \dfrac{|m+1|}{\sqrt{2}\sqrt{1+m^2}}=\frac{1}{2} \Leftrightarrow 2|m+1|=\sqrt{2}.\sqrt{m^2+1} \Leftrightarrow m^2+4m+1=0$.

$\Rightarrow m_1+m_2=-\frac{b}{a}=-4.$

Câu 27: Xác định giá trị của a để góc tạo bởi hai đường thẳng $\begin{cases} x=2+at \\ y=1-2t \end{cases}$ và đường thẳng $3x+4y+12=0$ một góc bằng $45°$.

A. $a=\frac{2}{7};a=-14$. **B.** $a=\frac{2}{7};a=14$. **C.** $a=1;a=-14$. **D.** $a=-2;a=-14$.

Lời giải

Chọn A.

Véctơ pháp tuyến của đường thẳng d_1 là $\vec{n}_1=(2;a)$.

Véctơ pháp tuyến của đường thẳng d_2 là $\vec{n}_2=(3;4)$.

Ta có $(d_1,d_2)=45° \Leftrightarrow \left|\cos\left(\vec{n}_{d_1},\vec{n}_{d_2}\right)\right|=\cos 45° \Leftrightarrow \dfrac{\left|\vec{n}_{d_1}.\vec{n}_{d_2}\right|}{\left|\vec{n}_{d_1}\right|.\left|\vec{n}_{d_2}\right|}=\dfrac{\sqrt{2}}{2}$

$\Leftrightarrow \dfrac{|4a+6|}{5\sqrt{4+a^2}}=\dfrac{\sqrt{2}}{2} \Leftrightarrow 2|4a+6|=5\sqrt{2}.\sqrt{a^2+4} \Leftrightarrow 7a^2+96a-28=0 \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} a=\frac{2}{7} \\ a=-14 \end{array}\right.$.

Câu 28: Phương trình đường thẳng đi qua $A(-2;0)$ và tạo với đường thẳng $d: x+3y-3=0$ một góc $45°$ là

A. $2x+y+4=0; x-2y+2=0$. **B.** $2x+y-4=0; x-2y+2=0$.

C. $2x-y+4=0; x-2y+2=0$. **D.** $2x+y+4=0; x+2y+2=0$.

Lời giải

Chọn A.

Gọi đường thẳng Δ đi qua $A(-2;0)$ có véctơ pháp tuyến $\vec{n}_\Delta=(A;B)$; $\left(A^2+B^2\neq 0\right)$.

Ta có $(\Delta, d) = 45° \Leftrightarrow \left|\cos\left(\vec{n}_\Delta, \vec{n}_d\right)\right| = \cos 45° \Leftrightarrow \frac{\left|\vec{n}_\Delta.\vec{n}_d\right|}{\left|\vec{n}_\Delta\right|.\left|\vec{n}_d\right|} = \frac{\sqrt{2}}{2}$

$\Leftrightarrow \frac{|A+3B|}{\sqrt{10}\sqrt{A^2+B^2}} = \frac{\sqrt{2}}{2} \Leftrightarrow |A+3B| = \sqrt{5}.\sqrt{A^2+B^2} \Leftrightarrow 4A^2 - 6AB - 4B^2 = 0 \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} A = 2B \\ A = -\frac{1}{2}B \end{array}\right.$

Với $A = 2B$ chọn $B = 1;\ A = 2 \Rightarrow \Delta: 2x + y + 4 = 0.$

Với $A = -\frac{1}{2}B$ chọn $B = -2;\ A = 1 \Rightarrow \Delta: x - 2y + 2 = 0$

Câu 29: Đường thẳng đi qua $B(-4;5)$ và tạo với đường thẳng $\Delta: 7x - y + 8 = 0$ một góc $45°$ có phương trình là

A. $x + 2y + 6 = 0$ và $2x - 11y - 63 = 0$.
B. $x + 2y - 6 = 0$ và $2x - 11y - 63 = 0$.
C. $x + 2y - 6 = 0$ và $2x - 11y + 63 = 0$.
D. $x + 2y + 6 = 0$ và $2x - 11y + 63 = 0$.

Lời giải

Chọn C.

Gọi đường thẳng d đi qua $B(-4;5)$ có véctơ pháp tuyến $\vec{n}_\Delta = (A;B);\ \left(A^2 + B^2 \neq 0\right)$.

Ta có $(\Delta, d) = 45° \Leftrightarrow \left|\cos\left(\vec{n}_\Delta, \vec{n}_d\right)\right| = \cos 45° \Leftrightarrow \frac{\left|\vec{n}_\Delta.\vec{n}_d\right|}{\left|\vec{n}_\Delta\right|.\left|\vec{n}_d\right|} = \frac{\sqrt{2}}{2}$

$\Leftrightarrow \frac{|7A-B|}{\sqrt{50}\sqrt{A^2+B^2}} = \frac{\sqrt{2}}{2} \Leftrightarrow |7A-B| = 5.\sqrt{A^2+B^2} \Leftrightarrow 22A^2 - 7AB - 2B^2 = 0 \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} A = \frac{1}{2}B \\ A = -\frac{2}{11}B \end{array}\right.$

Với $A = \frac{1}{2}B$ chọn $B = 2;\ A = 1 \Rightarrow d: x + 2y - 6 = 0.$

Với $A = -\frac{2}{11}B$ chọn $B = -11;\ A = 2 \Rightarrow d: 2x - 11y + 63 = 0.$

Câu 30: Trong mặt phẳng với hệ toạ độ Oxy, cho đường thẳng $d: x + y + 3 = 0$. Viết phương trình đường thẳng đi qua điểm $A(2;-4)$ và tạo với đường thẳng d một góc bằng $45°$.

A. $y - 4 = 0$ và $x - 2 = 0$.
B. $y + 4 = 0$ và $x + 2 = 0$.
C. $y - 4 = 0$ và $x + 2 = 0$.
D. $y + 4 = 0$ và $x - 2 = 0$.

Lời giải

Chọn D.

Gọi đường thẳng Δ có véctơ pháp tuyến $\vec{n}_\Delta = (a;b)$ với $a^2 + b^2 \neq 0$.

Ta có $(\Delta, d) = 45° \Leftrightarrow \left|\cos\left(\vec{n}_\Delta, \vec{n}_d\right)\right| = \cos 45° \Leftrightarrow \frac{\left|\vec{n}_\Delta.\vec{n}_d\right|}{\left|\vec{n}_\Delta\right|.\left|\vec{n}_d\right|} = \frac{\sqrt{2}}{2}$

$\Leftrightarrow \frac{|a+b|}{\sqrt{2}\sqrt{a^2+b^2}} = \frac{\sqrt{2}}{2} \Leftrightarrow |a+b| = \sqrt{a^2+b^2} \Leftrightarrow ab = 0 \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} a = 0 \\ b = 0 \end{array}\right..$

Với $a = 0$ chọn $b = 1 \Rightarrow \Delta: y + 4 = 0.$

Với $b = 0$ chọn $a = 1 \Rightarrow \Delta: x - 2 = 0.$

Câu 31: Trong mặt phẳng tọa độ vuông góc Oxy, hãy lập phương trình đường phân giác của góc tù tạo bởi hai đường thẳng $\Delta_1: 3x-4y+12=0,\ \Delta_2: 12x+3y-7=0$.

A. $d:\left(60-9\sqrt{17}\right)x+\left(15-12\sqrt{17}\right)y-35+36\sqrt{17}=0$.

B. $d:\left(60-9\sqrt{17}\right)x+\left(15+12\sqrt{17}\right)y-35-36\sqrt{17}=0$.

C. $d:\left(60+9\sqrt{17}\right)x+\left(15+12\sqrt{17}\right)y+35+36\sqrt{17}=0$.

D. $d:\left(60+9\sqrt{17}\right)x+\left(15-12\sqrt{17}\right)y-35+36\sqrt{17}=0$.

Lời giải

Chọn B.

Véctơ pháp tuyến của đường thẳng Δ_1 là $\vec{n}_{\Delta_1}=(3;-4)$.

Véctơ pháp tuyến của đường thẳng Δ_2 là $\vec{n}_{\Delta_2}=(12;3)$.

Vì $\vec{n}_{\Delta_1}.\vec{n}_{\Delta_2}=24>0$ nên đường phân giác góc tù tạo bởi 2 hai đường thẳng là

$$\frac{3x-4y+12}{5}=\frac{12x+3y-7}{3\sqrt{17}} \Leftrightarrow \left(60-9\sqrt{17}\right)x+\left(15+12\sqrt{17}\right)y-35-36\sqrt{17}=0.$$

Câu 32: Cho hình vuông $ABCD$ có đỉnh $A(-4;5)$ và một đường chéo có phương trình $7x-y+8=0$. Tọa độ điểm C là

A. $C(5;14)$. **B.** $C(5;-14)$. **C.** $C(-5;-14)$. **D.** $C(-5;14)$.

Lời giải

Chọn B.

Vì $A(-4;5)\notin 7x-y+8=0$ nên đường chéo $BD: 7x-y+8=0$.

Phương trình đường chéo AC đi qua $A(-4;5)$ và vuông góc với BD là $x+7y-31=0$.

Gọi tâm hình vuông là $I(x;y)$, tọa độ điểm $I(x;y)$ thỏa mãn $\begin{cases}7x-y+8=0\\ x+7y-31=0\end{cases} \Leftrightarrow I\left(\frac{1}{2};-\frac{9}{2}\right)$.

I là trung điểm AC suy ra $\begin{cases}x_C=2x_I-x_A=5\\ y_C=2y_I-y_A=-14\end{cases} \Rightarrow C(5;-14)$.

Câu 33: Cho $d:\sqrt{3}x-y=0$ và $d': mx+y-1=0$. Tìm m để $\cos(d,d')=\frac{1}{2}$

A. $m=0$. **B.** $m=\pm\sqrt{3}$.

C. $m=\sqrt{3}$ hoặc $m=0$. **D.** $m=-\sqrt{3}$ hoặc $m=0$.

Lời giải

Chọn C.

$$\cos(d,d')=\frac{1}{2} \Leftrightarrow \frac{\left|\sqrt{3}m-1\right|}{2\sqrt{m^2+1}}=\frac{1}{2} \Leftrightarrow \left|\sqrt{3}m-1\right|=\sqrt{m^2+1} \Leftrightarrow m^2-\sqrt{3}m=0 \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l}m=0\\ m=\sqrt{3}\end{array}\right..$$

Câu 34: Có hai giá trị $m_1,\ m_2$ để đường thẳng $mx+y-3=0$ hợp với đường thẳng $x+y=0$ một góc $60°$. Tổng m_1+m_2 bằng

A. -3. **B.** 3. **C.** 4. **D.** -4.

Lời giải

Chọn D.

Ta có $(\Delta, d) = 60° \Leftrightarrow \left|\cos\left(\vec{n}_\Delta, \vec{n}_d\right)\right| = \cos 60° \Leftrightarrow \dfrac{\left|\vec{n}_\Delta.\vec{n}_d\right|}{\left|\vec{n}_\Delta\right|.\left|\vec{n}_d\right|} = \dfrac{1}{2}$

$\Leftrightarrow \dfrac{|m+1|}{\sqrt{2}\sqrt{m^2+1}} = \dfrac{1}{2} \Leftrightarrow 2|m+1| = \sqrt{2}\sqrt{m^2+1} \Leftrightarrow m^2+4m+1=0 \Rightarrow m_1+m_2 = -\dfrac{b}{a} = -4.$

Câu 35: Cặp đường thẳng nào dưới đây là phân giác của các góc hợp bởi 2 đường thẳng Δ_1: $3x+4y+1=0$ và Δ_2: $x-2y+4=0$.

A. $(3+\sqrt{5})x+2(2-\sqrt{5})y+1+4\sqrt{5}=0$ và $(3-\sqrt{5})x+2(2+\sqrt{5})y+1+4\sqrt{5}=0$.

B. $(3+\sqrt{5})x+2(2-\sqrt{5})y+1+4\sqrt{5}=0$ và $(3-\sqrt{5})x+2(2+\sqrt{5})y+1-4\sqrt{5}=0$.

C. $(3-\sqrt{5})x+2(2-\sqrt{5})y+1+4\sqrt{5}=0$ và $(3+\sqrt{5})x+2(2+\sqrt{5})y+1-4\sqrt{5}=0$.

D. $(3+\sqrt{5})x+2(2+\sqrt{5})y+1+4\sqrt{5}=0$ và $(3-\sqrt{5})x+2(2-\sqrt{5})y+1-4\sqrt{5}=0$.

Lời giải

Chọn B.

Cặp đường thẳng là phân giác của các góc tạo bởi Δ_1, Δ_2 là

$\dfrac{|3x+4y+1|}{5} = \dfrac{|x-2y+4|}{\sqrt{5}} \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} 3x+4y+1=\sqrt{5}(x-2y+4) \\ 3x+4y+1=-\sqrt{5}(x-2y+4) \end{array}\right. \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} 3x+4y+1=\sqrt{5}(x-2y+4) \\ 3x+4y+1=-\sqrt{5}(x-2y+4) \end{array}\right.$

$\Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} (3-\sqrt{5})x+2(2+\sqrt{5})y+1-4\sqrt{5}=0 \\ (3+\sqrt{5})x+2(2-\sqrt{5})y+1+4\sqrt{5}=0 \end{array}\right.$.

Câu 36: Đường thẳng $bx+ay-3=0,\ a,b\in\mathbb{Z}$ đi qua điểm $M(1;1)$ và tạo với đường thẳng $\Delta: 3x-y+7=0$ một góc $45°$. Khi đó $2a-5b$ bằng

A. -8. **B.** 8. **C.** -1. **D.** 1.

Lời giải

Chọn A.

Gọi đường thẳng d có véctơ pháp tuyến $\vec{n}_\Delta = (A;B)$ với $A^2+B^2 \neq 0$.

Ta có $(\Delta, d) = 45° \Leftrightarrow \left|\cos\left(\vec{n}_\Delta, \vec{n}_d\right)\right| = \cos 45° \Leftrightarrow \dfrac{\left|\vec{n}_\Delta.\vec{n}_d\right|}{\left|\vec{n}_\Delta\right|.\left|\vec{n}_d\right|} = \dfrac{\sqrt{2}}{2}$

$\Leftrightarrow \dfrac{|3A-B|}{\sqrt{10}\sqrt{A^2+B^2}} = \dfrac{\sqrt{2}}{2} \Leftrightarrow |3A-B| = \sqrt{5}.\sqrt{A^2+B^2} \Leftrightarrow 2A^2-3AB-2B^2=0 \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} A=2B \\ A=-\dfrac{1}{2}B \end{array}\right.$.

Với $A=2B$ chọn $B=1;\ A=2 \Rightarrow d: 2x+y-3=0$.

Với $A=-\dfrac{1}{2}B$ chọn $B=-2;\ A=1 \Rightarrow d: x-2y+1=0$.

Câu 37: Viết phương trình đường thẳng qua $B(-1;2)$ tạo với đường thẳng $d: \begin{cases} x=2+3t \\ y=-2t \end{cases}$ một góc $60°$.

A. $\left(\sqrt{645}+24\right)x+3y+\sqrt{645}-30=0;\ \left(\sqrt{645}+24\right)x-3y+\sqrt{645}+30=0.$

B. $\left(\sqrt{645}+24\right)x+3y+\sqrt{645}+30=0;\ \left(\sqrt{645}-24\right)x-3y+\sqrt{645}+30=0.$

C. $\left(\sqrt{645}-24\right)x+3y+\sqrt{645}-30=0;\ \left(\sqrt{645}+24\right)x+3y+\sqrt{645}+30=0.$

D. $\left(\sqrt{645}-24\right)x+3y+\sqrt{645}-30=0;\ \left(\sqrt{645}+24\right)x-3y+\sqrt{645}+30=0.$

Lời giải

Chọn D.

Gọi đường thẳng Δ đi qua $B(-1;2)$ có véctơ pháp tuyến $\vec{n}_{\Delta}=(a;b)$ với $a^2+b^2\neq 0$.

Ta có $(\Delta,d)=60°\Leftrightarrow\left|\cos\left(\vec{n}_{\Delta},\vec{n}_d\right)\right|=\cos 60°\Leftrightarrow\dfrac{\left|\vec{n}_{\Delta}.\vec{n}_d\right|}{\left|\vec{n}_{\Delta}\right|.\left|\vec{n}_d\right|}=\dfrac{1}{2}$

$\Leftrightarrow\dfrac{|2a+3b|}{\sqrt{13}\sqrt{a^2+b^2}}=\dfrac{1}{2}\Leftrightarrow 2|2a+3b|=\sqrt{13}.\sqrt{a^2+b^2}\Leftrightarrow 3a^2+48ab-23b^2=0$

$\Leftrightarrow\left[\begin{array}{l}a=\dfrac{-24+\sqrt{645}}{3}b\\ a=\dfrac{-24-\sqrt{645}}{3}b\end{array}\right.$.

Với $a=\dfrac{-24+\sqrt{645}}{3}b$ chọn $b=3;\ a=-24+\sqrt{645}\ \Rightarrow\Delta:\left(\sqrt{645}-24\right)x+3y+\sqrt{645}-30=0.$

Với $a=\dfrac{-24-\sqrt{645}}{3}b$ chọn $b=-3;\ a=24+\sqrt{645}\ \Rightarrow\Delta:\left(\sqrt{645}+24\right)x-3y+\sqrt{645}+30=0.$

Câu 38: Cho đoạn thẳng AB với $A(1;2)$, $B(-3;4)$ và đường thẳng d : $4x-7y+m=0$. Tìm m để d và đường thẳng AB tạo với nhau góc $60°$.

A. $m=1$. **B.** $m=\{1;2\}$. **C.** $m\in\mathbb{R}$. **D.** không tồn tại m.

Lời giải

Chọn B.

Gọi đường thẳng AB có véctơ pháp tuyến $\vec{n}_{AB}=(2;4)=2(1;2)$.

Ta có $(AB,d)=\left|\cos\left(\vec{n}_{AB},\vec{n}_d\right)\right|=\dfrac{\left|\vec{n}_{AB}.\vec{n}_d\right|}{\left|\vec{n}_{AB}\right|.\left|\vec{n}_d\right|}=\dfrac{2\sqrt{13}}{13}$

$\Rightarrow(AB,d)\approx 56°$.

Câu 39: Trong mặt phẳng Oxy, cho hai đường thẳng $\Delta_1: x+2y-6=0$ và $\Delta_2: x-3y+9=0$. Viết phương trình đường phân giác góc nhọn tạo bởi Δ_1 và Δ_2.

A. $\left(\sqrt{2}+1\right)x+\left(2\sqrt{2}+3\right)y-\left(6\sqrt{2}+9\right)=0.$ **B.** $\left(\sqrt{2}-1\right)x+\left(2\sqrt{2}+3\right)y-\left(6\sqrt{2}+9\right)=0.$

C. $\left(\sqrt{2}-1\right)x+\left(2\sqrt{2}-3\right)y-\left(6\sqrt{2}+9\right)=0.$ **D.** $\left(\sqrt{2}-1\right)x+\left(2\sqrt{2}+3\right)y+\left(6\sqrt{2}+9\right)=0.$

Lời giải

Chọn B.

Véctơ pháp tuyến của đường thẳng Δ_1 là $\vec{n}_{\Delta_1}=(1;2)$.

Véctơ pháp tuyến của đường thẳng Δ_2 là $\vec{n}_{\Delta_2}=(1;-3)$.

Vì $\vec{n}_{\Delta_1}.\vec{n}_{\Delta_2}=-5<0$ nên đường phân giác góc tù tạo bởi 2 hai đường thẳng là

$\dfrac{x+2y-6}{\sqrt{5}}=\dfrac{x-3y+9}{\sqrt{10}}\Leftrightarrow\left(\sqrt{2}-1\right)x+\left(2\sqrt{2}+3\right)y-\left(6\sqrt{2}+9\right)=0$.

Câu 40: Lập phương trình Δ đi qua $A(2;1)$ và tạo với đường thẳng $d: 2x+3y+4=0$ một góc $45°$.

A. $5x+y-11=0;\ x-5y+3=0.$ **B.** $5x+y+11=0;\ x-5y+3=0.$

C. $5x+y-11=0;\ x-5y-3=0.$ **D.** $5x+2y-12=0;\ 2x-5y+1=0.$

Lời giải

Chọn A.

Gọi đường thẳng Δ đi qua $A(2;1)$ có véctơ pháp tuyến $\vec{n}_\Delta=(a;b)$ với $a^2+b^2\neq 0$.

Ta có $(\Delta,d)=45^\circ \Leftrightarrow \left|\cos\left(\vec{n}_\Delta,\vec{n}_d\right)\right|=\cos 45^\circ \Leftrightarrow \dfrac{\left|\vec{n}_\Delta.\vec{n}_d\right|}{\left|\vec{n}_\Delta\right|.\left|\vec{n}_d\right|}=\dfrac{\sqrt{2}}{2}$

$\Leftrightarrow \dfrac{|2a+3b|}{\sqrt{13}\sqrt{a^2+b^2}}=\dfrac{\sqrt{2}}{2} \Leftrightarrow 2|2a+3b|=\sqrt{26}.\sqrt{a^2+b^2} \Leftrightarrow 10a^2-48ab-10b^2=0 \Leftrightarrow \left[\begin{array}{l} a=5b \\ a=-\dfrac{1}{5}b \end{array}\right.$.

Với $a=5b$ chọn $b=1;\ a=5\ \Rightarrow \Delta:5x+y-11=0.$

Với $a=-\dfrac{1}{5}b$ chọn $b=-5;\ a=1\ \Rightarrow \Delta:x-5y+3=0.$

Câu 41: Trong mặt phẳng tọa độ vuông góc Oxy, cho hai đường thẳng d_1 và d_2 lần lượt có phương trình: $d_1:x+y=1,\ \ d_2:x-3y+3=0$. Hãy viết phương trình đường thẳng d đối xứng với d_2 qua đường thẳng d_1.

A. $d:3x-y-1=0$. **B.** $d:3x-y+1=0$. **C.** $d:3x+y+1=0$. **D.** $d:3x+y-1=0$.

Lời giải

Chọn B.

Gọi $I(x;y)=d_1\cap d_2$. Khi đó tọa độ điểm I là nghiệm của hệ phương trình

$\begin{cases} x+y=1 \\ x-3y+3=0 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x=0 \\ y=1 \end{cases} \Rightarrow I(0;1).$

Chọn $M(-3;0)\in d_2$. Gọi Δ đi qua M và vuông góc với d_1 .

Suy ra Δ có dạng $x-y+c=0$.

Vì $M(-3;0)\in\Delta \Rightarrow c=3 \Rightarrow \Delta:x-y+3=0$

Gọi $H(x;y)=d_1\cap\Delta$. Khi đó tọa độ điểm H là nghiệm của hệ phương trình $\begin{cases} x-y+3=0 \\ x+y=1 \end{cases}$

$\Leftrightarrow \begin{cases} x=-1 \\ y=2 \end{cases} \Rightarrow H(-1;2).$

Gọi N là điểm đối xứng của M qua d_1. Khi đó H là trung điểm của MN.

$\Leftrightarrow \begin{cases} x_N=2x_H-x_M=1 \\ y_N=2y_H-y_M=4 \end{cases} \Rightarrow N(1;4).$

Vậy đường thẳng d chính là đường thẳng IN , ta có

$\dfrac{x-0}{1}=\dfrac{y-1}{3} \Leftrightarrow 3x-y+1=0$.

Câu 42: Trong mặt phẳng tọa độ vuông góc Oxy, cho hai đường thẳng $d_1:2x-y-2=0$ và $d_2:2x+4y-7=0$. Viết phương trình đường thẳng qua điểm $P(3;1)$ cùng với d_1, d_2 tạo thành tam giác cân có đỉnh là giao điểm của d_1 và d_2.

A. $\left[\begin{array}{l} d:3x+y-10=0 \\ d:x+3y=0 \end{array}\right.$. **B.** $\left[\begin{array}{l} d:3x-y-10=0 \\ d:x-3y=0 \end{array}\right.$. **C.** $\left[\begin{array}{l} d:2x+y-7=0 \\ d:x-2y-1=0 \end{array}\right.$. **D.** $\left[\begin{array}{l} d:3x+y-10=0 \\ d:x-3y=0 \end{array}\right.$.

Lời giải

Chọn D.